TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 49 /2017/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 8 - 2017
V/v ly hôn giữa anh T và chị H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Lưu Xuân Tiến

2.Bà Đặng Thị Thu Hương..

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký tòa án.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 về việc "ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Đỗ Văn T**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm B, thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Chị **Đào Thị H**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Đỗ Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đào Thị H kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào tháng 9 năm 2012 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cho đến khi chị H đi xét nghiệm biết bị vô sinh nên chị H đã về nhà mẹ đẻ để sinh sống. Từ tháng 6 năm 2013 vợ chồng đã sống ly thân và không con liên lạc gì với nhau.

Anh xác định tình cảm giữa anh và chị H không còn nên xin được ly hôn chị H.

Về con chung và tài sản chung: Anh và chị H không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đào Thị H vắng mặt nhưng bản tự khai ngày 19 tháng 7 năm 2017 trình bày: Chị thừa nhận điều kiện, hoàn cảnh kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng như anh T trình bày là đúng. Nay anh T xin ly hôn chị cũng đồng ý.

Về con chung và tài sản chung: Chị và anh T không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Đào Thị H là bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Đào Thị H.

[3]*Về hôn nhân*: Anh Đỗ Văn T và chị Đào Thị H kết hôn có đủ điều kiện theo quy định của pháp nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh T và chị H chung sống nhưng không có con chung. Anh T và chị H đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2013 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm nên yêu cầu xin ly hôn của anh T có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]*Về con chung, tài sản chung:* Anh T và chị H không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]*Về án phí*: Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đỗ Văn T và chị Đào Thị H.

2.Về án phí: Anh Đỗ Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh T đã nộp theo

Biên lai số 0001803 ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đào Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực.;
- Chi cục THADS H. Nam Trực;
- UBND xã T.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh